

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1758**/UBND-GDĐT

Hà Đông, ngày **20** tháng **7** năm 2022

V/v hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn quận Hà Đông học kỳ II năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận;
- Ủy ban nhân dân các phường.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022 do ảnh hưởng COVID-19.

Để công tác hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non theo học ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn quận Hà Đông do ảnh hưởng của dịch Covid-19 năm học 2021 – 2022 đúng quy định, UBND quận Hà Đông giao nhiệm vụ các đơn vị như sau:

1. Giao phòng Tài chính Kế hoạch tổng hợp kinh phí và tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định giao kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn quận Hà Đông học kỳ II năm học 2021-2022.

2. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo quận rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn quận Hà Đông học kỳ II năm học 2021-2022 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập và tư thục do phòng quản lý.

3. Giao Ủy ban nhân dân các phường:

- Nghiên cứu kỹ các nội dung được quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Chủ trì rà soát số trẻ mầm non học tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn phường quản lý. Xác nhận số học sinh theo học tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tại thời điểm tháng 4, 5 năm 2022.

- UBND phường thông báo và triển khai đến 100% các Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn phường để các Chủ nhóm gửi đề nghị hỗ trợ theo mẫu (biểu số 01, 01a, 01b) quy định đến UBND phường trước ngày 26/7/2022. Trên cơ sở đó UBND phường xác nhận và tổng hợp, báo cáo gửi phòng

Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông trước ngày 29/7/2022 (biểu số 02). Ủy ban nhân dân các phường đặc biệt chú ý đến tính chính xác của số liệu trẻ mầm non thực học tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn phường quản lý và hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu đó.

- Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022 do ảnh hưởng COVID-19.

- Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thực hiện các việc sau:

+ Nghiên cứu kỹ các nội dung được quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

+ Gửi đề nghị hỗ trợ về UBND phường sở tại theo biểu mẫu đính kèm; cam kết số liệu đề nghị đúng thực tế và chủ các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đó.

+ Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ có trách nhiệm chi trả cho cha mẹ học sinh số tiền học phí được ngân sách hỗ trợ và lưu lại đầy đủ hồ sơ minh chứng về việc thực hiện chi trả để phục vụ công tác kiểm tra của các cấp có thẩm quyền (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời qua phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo UBND quận xem xét, giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT

5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Hòa**

LỚP:

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO TRẺ MẪM NON HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2021-2022 DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2021/NQ-HĐND TP HÀ NỘI.**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên học sinh	Số tháng được hỗ trợ		Hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng không được Cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP					Hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP					Hỗ trợ học phí cho học sinh đối tượng được Cấp bù giảm 50% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP					Tổng số			
		Học trực tiếp	Học trực tuyến	Mức hỗ trợ hàng tháng		Số trẻ Mầm non 5 tuổi	Số tiền được hỗ trợ		Cộng	Mức hỗ trợ hàng tháng		Số trẻ Mầm non 5 tuổi	Số tiền được hỗ trợ		Cộng	Mức hỗ trợ hàng tháng		Số trẻ Mầm non 5 tuổi		Số tiền được hỗ trợ		Cộng
				Trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Trong thời gian học sinh học trực tuyến		Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ MN 5 tuổi trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ MN 5 tuổi trong thời gian học sinh học trực tuyến		Trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Trong thời gian học sinh học trực tuyến		Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ MN 5 tuổi trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ MN 5 tuổi trong thời gian học sinh học trực tuyến		Trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Trong thời gian học sinh học trực tuyến			Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ MN 5 tuổi trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ MN 5 tuổi trong thời gian học sinh học trực tuyến	
1	2	3	3	4	5	6	7=3*4*6	8=3*5*6	9	10	11	12	13=3*10*12	14=3*11*12	15=13+14	16	17	18	19=3*16*18	20=3*17*18	21=19+20	22=9+15+21
1	Ví dụ			77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
2				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
3				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
4				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
5				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
6				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
7				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
8				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
9				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
10				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
11				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
12				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
13				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
14				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
15				77.500	58.100		-	-	-	23.300	17.500		-	-	-	38.800	29.100		-	-	-	-
Tổng cộng						-	-	-	-			-	-	-	-			-	-	-	-	-

Bảng chữ:

Lưu ý: Học sinh thuộc đối tượng nào trong các cột số 6, 12, 18 thì điền số 1 vào cột đó. ( Trong biểu đã có ví dụ )

Người lập biểu

Hà Đông, ngày tháng năm 2022  
 Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

LỚP:

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO TRẺ MẪM NON HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2021-2022 DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2021/NQ-HĐND TP HÀ NỘI.**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên học sinh	Số tháng được hỗ trợ		Hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng không được Cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP					Hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP					Hỗ trợ học phí cho học sinh đối tượng được Cấp bù giảm 50% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP					Tổng số			
		Học trực tiếp	Học trực tuyến	Mức hỗ trợ hàng tháng		Số trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi	Số tiền được hỗ trợ		Cộng	Mức hỗ trợ hàng tháng		Số trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi	Số tiền được hỗ trợ		Cộng	Mức hỗ trợ hàng tháng		Số trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi		Số tiền được hỗ trợ		Cộng
				Trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Trong thời gian học sinh học trực tuyến		Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Số tiền hỗ trợ HP cho học sinh MN trong thời gian học sinh học trực tuyến		Trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Trong thời gian học sinh học trực tuyến		Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Số tiền hỗ trợ HP cho học sinh MN trong thời gian học sinh học trực tuyến		Trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Trong thời gian học sinh học trực tuyến			Số tiền hỗ trợ HP cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường	Số tiền hỗ trợ HP cho học sinh MN trong thời gian học sinh học trực tuyến	
				4	5		6	7=3*4*6		8=3*5*6	9		10	11		12	13=3*10*12			14=3*11*12	15=13+14	
1	Vi dụ			108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
2				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
3				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
4				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
5				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
6				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
7				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
8				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
9				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
10				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
11				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
12				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
13				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
14				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
15				108.500	81.400	-	-	-	32.600	24.500	-	-	-	-	54.300	40.700	-	-	-	-	-	
	<b>Tổng cộng</b>																					

Bảng chữ:

Lưu ý: Học sinh thuộc đối tượng nào trong các cột số 6, 12, 18 thì điền số 1 vào cột đó. ( Trong biểu đã có ví dụ )

Người lập biểu

Hà Đông, ngày tháng năm 2022  
 Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO TRẺ MẪM NON HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2021-2022 DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19  
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2021/NQ-HĐND TP HÀ NỘI**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Lớp	Trẻ Mầm non 5 tuổi				Nhà trẻ, mẫu giáo 3,4 tuổi				Tổng số	Ghi chú
		Số học sinh	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng không được Cấp bù miễn học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 50% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số học sinh	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng không được Cấp bù miễn học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 50% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 = (4+5+6) + (8+9+10)	12
1	Lớp A										
2	Lớp B										
3	Lớp C										
4	Lớp D										
5											
6											
7											
8											
9											
10											
	<b>Tổng cộng</b>										

Bằng chữ:

Người lập biểu

Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

Hà Đông, ngày tháng năm 2022

Xác nhận của UBND phường



**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO TRẺ MẦM NON HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2021-2022 DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID19  
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2021/NQ-HĐND TP HÀ NỘI**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Tên nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Trẻ Mầm non 5 tuổi				Nhà trẻ, mẫu giáo 3,4 tuổi				Tổng số	Ghi chú
		Số học sinh	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng không được Cấp bù miễn học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 50% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số học sinh	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng không được Cấp bù miễn học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Số tiền hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc đối tượng được Cấp bù giảm 50% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 = (4+5+6) + (8+9+10)	12
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
	<b>Tổng cộng</b>										

Bảng chữ:

Người lập biểu

Hà Đông, ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

